

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **115/2019/HS-ST**

Ngày: 04/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế S; Sinh ngày: 09/8/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 211A/29 đường BD, Phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết H và bà: Đoàn Thị V; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/5/2019.

Tiền sự:

- Ngày 31/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 31/QĐ-UBND).

- Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 252/QĐ-TA). Do Nguyễn Thế S bỏ trốn khỏi địa phương, nên ngày 02/10/2018, Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo truy tìm đối với Sơn (Thông báo số: 06/2018/QĐ-TT).

Nhân thân: Ngày 23/4/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số:

66/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2016 và đã thi hành xong phần án phí ngày 10/7/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 771/GCN của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 1672/CCTHADS ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Dương Thị Kim E; Sinh năm: 1981; Trú tại: B4/23 ấp 2, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Đức H; Sinh năm: 1988; Thường trú: 494/30 đường HH, Phường E, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản cướp giật bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, Nguyễn Thế S điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-053.79 chạy lòng vòng tìm người có tài sản. Khi chạy đến trước nhà số 60C đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6 (hướng từ vòng xoay Phú Lâm về quận Bình Tân), S phát hiện bà Dương Thị Kim E đang dừng xe cùng chiều dưới lề đường sử dụng điện thoại, S liền quay xe lại chạy ngược chiều rồi cho xe áp sát bên trái bà Kim E, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà Kim E rồi vọt xe tẩu thoát về hướng vòng xoay Phú Lâm.

Về phần bà Dương Thị Kim E, sau khi bị giật điện thoại đã đến Công an Phường 13, Quận 6 trình báo sự việc.

Đến 13 giờ cùng ngày, tổ công tác 363 Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Thế S đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-053.79 chạy đến giao lộ đường Võ Văn Kiệt - đường Phạm Phú Thứ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đã thu giữ của S 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Nokia màu xanh đen, 01 chiếc hiệu Samsung Galaxy A6+ màu đen), 01 con dao cán vàng dài 20cm, 01 bình xịt hơi cay màu xanh, 01 photo Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn D. Do S không xuất trình được giấy tờ xe nên tổ công tác đã đưa S cùng vật chứng nêu trên cho Công an Phường 3, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 3, Quận 6, Nguyễn Thế S khai nhận đã thực hiện hành vi giật chiếc điện thoại di động của bà Dương Thị Kim E như nêu trên, nhưng khai man tên là Trần Văn D, sinh năm 1989, trú tại ấp 5, xã TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

Vụ việc được Công an Phường 3, Quận 6 chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Văn bản số: 976/TCKH ngày 07 tháng 6 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6⁺, màu đen, Imei: 3564730954460314, có giá là: 2.200.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 123/CT-VKS-Q6 ngày 09 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế S về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế S khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy (loại xe Yamaha Luvias, màu trắng bạc, bị cáo không nhớ biển số) thực hiện hành vi giật của bà Dương Thị Kim E 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen tại chợ Phú Lâm (trước nhà số 60C đường Bà Hom), Phường 13, Quận 6 vào trưa ngày 27/5/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thế S từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Thị Kim E đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu vàng; 01 bình xịt hơi cay màu xanh đỏ (đã qua sử dụng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Thế S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, số Imei: 355177/05/728034/6 (bên trong có 01 sim điện thoại Mobifone, số seri: 8401160950292657).

Giao chiếc xe gắn máy biển số 59L2-053.79, số máy 1SK1025339, số khung RLCL1SK10FY025331 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Bạc, dung tích 124) cho Công an Quận 6 tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo thẩm quyền.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thế S nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thế S tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Dương Thị Kim E và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thế S đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thế S đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bà Dương Thị Kim E 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6⁺ màu đen (số Imei: 3564730954460314) trị giá 2.200.000 đồng, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế S là liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thế S là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Thế S ngày 31/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo chưa thi hành). Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 23/4/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Cho thấy, bị cáo Nguyễn Thế S tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế S là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận. Mặt khác, tại Công an Phường 3, Quận 6, bị cáo cố tình khai man lý lịch nhằm che dấu tội phạm, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Thế S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Thị Kim E đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6⁺ màu đen và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phân bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 30/5/2019 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/9/2019 - BL24, 25, 84), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 con dao dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu vàng; 01 bình xịt hơi cay màu xanh đỏ (đã qua sử dụng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, số Imei: 355177/05/728034/6 (bên trong có 01 sim điện thoại Mobifone, số seri: 8401160950292657) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế S. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59L2-053.79 mà bị cáo Nguyễn Thế S sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Phiếu trả lời xác minh số: 583 ngày 05/6/2019 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL116) thì chiếc xe này có số khung RLCL1SK10FY025331, số máy 1SK1025339 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Bạc, dung tích 124), do Nguyễn Đức H đứng tên chủ xe. Qua xác minh tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (nơi H đang bị tạm giam) thì H cho biết chiếc xe gắn máy biển số 59L2-053.79 là của Huy, Huy để ở nhà và giao cho cha mẹ của H là ông

Nguyễn Tấn H, bà Nguyễn Thị Bích T quản lý, sử dụng. Tuy nhiên qua làm việc với ông H, bà T thì cả hai đều xác nhận trước giờ chưa từng thấy chiếc xe biển số 59L2-053.79. Còn bị cáo Nguyễn Thế S khai chiếc xe này là của một người tên HR (không rõ lai lịch) đưa giấy cầm xe cho bị cáo đến tiệm cầm đồ Ngọc Thắng chuộc lại để sử dụng. Làm việc với bà Lã Thị Hương L (quản lý tiệm cầm đồ Ngọc Thắng) thì bà L khai không nhớ có cầm chiếc xe biển số 59L2-053.79 hay không và tiệm cầm đồ cũng không còn lưu giữ thông tin của khách đến cầm đồ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ người quản lý hợp pháp. Mặt khác, hồ sơ cũng chưa thể hiện Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Công an Quận 6 giải quyết theo thẩm quyền, sau khi xác minh làm rõ người quản lý hợp pháp của chiếc xe.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 107/PNK ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL136)

[8] Bị cáo Nguyễn Thế S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế S** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế S** 05 (năm) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài khoảng 20cm, có cán nhựa màu vàng; 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh đỏ (đã qua sử dụng).
- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Trả lại bị cáo Nguyễn Thế S 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, số Imei: 355177/05/728034/6; 01 (một) sim điện thoại Mobifone, số seri: 8401160950292657.

Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59L2-053.79, số khung RLCL1SK10FY025331, số máy 1SK1025339 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Trắng Bạc, dung tích 124) cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền, sau khi xác minh làm rõ người quản lý hợp pháp của chiếc xe.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thế S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thế S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên